

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Tổng Văn L - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày: 28-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vừ A Sinh

2. Ông: Lương Văn Hưởng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần trụ sở Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo: Họ và tên: **Tòng Văn L**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01/8/1987 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CoN, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Tòng Văn Ô, sinh năm: 1946 và bà Lò Thị L, sinh năm: 1954 ; Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Bị cáo có vợ là chị Lò Thị V, sinh năm: 1992 và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 36/2014/HSST ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 04/5/2016 chấp hành xong hình phạt tù đến nay đương nhiên được xóa án tích; Chưa bị xử lý hành chính, đã bị xét xử. Bị cáo bị tạm giữ, giam tại nhà tạm giữ công an huyện Mường Ảng từ ngày 03/8/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn L: Bà **Lê Thị Thuý An** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

Người tham gia tại điểm cầu thành phần:

1. Bà **Hoàng Thị Oanh** - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

2. Ông **Lò Văn Minh** – Tổ trưởng tổ bảo vệ, cán bộ Đội hỗ trợ tư pháp công tác tại Công an huyện Mường Ảng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Tòng Văn L được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/8/2024, Tòng Văn L đi bộ một mình từ nhà tại bản CoN, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên đi tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến cầu bê tông thuộc bản Khu Chợ, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, Tòng Văn L gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 02 gói ma túy với giá 500.000 đồng, trong đó 01 gói ma túy là Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh túi nilon màu trắng và 01 gói ma túy gồm 26 viên Methamphetamine (Hồng phiến) được gói bên ngoài bằng túi nilon màu xanh, miệng túi được nẹp kín. Sau khi mua bán xong, Tòng Văn L cất giấu số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, Tòng Văn L dùng tay cầu một ít Heroine và lấy 01 viên Methamphetamine vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sau đó, Tòng Văn L gói số Heroine và Methamphetamine còn lại như cũ và tiếp tục cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Hồi 18 giờ 10 phút cùng ngày, khi Tòng Văn L đang ở nhà của mình tại bản CoN, xã BL, huyện MA thì bị Tổ công tác Công an xã Búng Lao vào nhà kiểm tra, Tòng Văn L đã tự giác giao nộp 02 gói ma túy đang cất giấu tại túi quần bên phải, bao gồm 01 gói ma túy là Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh túi nilon màu trắng, khối lượng 4,40 gam và 01 gói ma túy gồm 25 viên Methamphetamine được gói bên ngoài bằng túi nilon màu xanh, miệng được nẹp kín, khối lượng 2,40 gam. Tổ công tác đã Tòng Văn L biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 19 giờ 20 phút ngày 03/8/2024 thì vật chứng thu giữ của Tòng Văn L là 01 gói ma túy là Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine và 25 viên nén màu hồng có ký hiệu WY được gói bên ngoài bằng túi nilon màu xanh, miệng túi được nẹp kín nghi là Methamphetamine (Hồng phiến).

Ngày 11/8/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Tòng Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 03/8/2024 xác định: 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine có khối lượng là: 4,40 gam và 25 viên nén màu hồng có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine có khối lượng là: 2,4 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1105/KL – KTHS, ngày 09/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- 4,40 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine;
- 2,40 gam viên nén màu hồng là ma túy: Loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 93/CT-VKSMA, ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Tòng Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Tòng Văn L từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 4,2 gam Heroine và 2,37 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại của vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh túi nilon màu trắng, 01 mảnh túi nilon màu xanh miệng túi được nẹp kín. 01 phong bì Công văn của UBND xã Búng Lao niêm phong ban đầu.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và có đề nghị xin miễn án phí nên đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Tòng Văn L nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Tòng Văn L về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Tòng Văn Ô được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS khi Quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất có thể cho bị cáo. Về án phí đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Tòng Văn L nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Tòng Văn L nhận phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng

của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của bị cáo cụ thể: Hồi 18 giờ 10 phút ngày 03/8/2024, tại nhà ở của mình thuộc bản Co Nông, xã Búng Lao,, huyện Mường Ảng, Tòng Văn L đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 4,40 gam Heroine và 2,40 gam Methamphetamine, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 6,8 gam, mục đích để sử dụng.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Tòng Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Khối lượng ma túy thu giữ của Tòng Văn L đã bị bắt quả tang khi đang tàng trữ 4,40 gam Heroine và 2,40 gam Methamphetamine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ - CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng hai chất ma túy được cộng vào để làm căn cứ truy tố, xét xử đối với bị cáo là 6,8 gam. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 đến 10 năm tù.

[3] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên được gia đình cho đi học đến lớp 9/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2010 kết hôn với chị Lò Thị Vân, sinh năm 1992 và có với nhau 02 người con. Ngày 30/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xử phạt 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đến nay đã được xóa án tích. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, đã đi chấp hành án về nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ là ông Tòng Văn Ông được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song

xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 4,2 gam Heroine và 2,37 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại của vụ án; 01 mảnh túi nilon màu trắng, 01 mảnh túi nilon màu xanh miệng túi được nẹp kín; 01 phong bì Công văn của UBND xã Búng Lao niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ ở đâu vào ngày 03/8/2024. Quá trình điều tra không có cơ sở để làm rõ đối tượng nên HĐXX không xem xét.

[6]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và có đề nghị xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn L phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Tòng Văn L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 8 năm 2024.

Không phạt hình phạt bổ sung là tiền đối với bị cáo.

2. *Vật chứng*: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 4,2 gam Heroine và 2,37 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại của vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh túi nilon màu trắng, 01 mảnh túi nilon màu xanh miệng túi được nẹp kín. 01 phong bì Công văn của UBND xã Búng Lao niêm

phong ban đầu. (Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2024).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tòng Văn L.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an h.Mường Ảng; Cơ quan THAHS
Công an huyện; Nhà tạm giữ CA huyện
Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân